

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2018
V/v ly hôn giữa bà N và ông P.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny.

2. Bà Phạm Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 740/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Âu Dương Tuyết N**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: 156/52 Đoàn Thị Điểm, phường C, quận N, thành phố C.

*** Bị đơn:** Ông **Phạm Thanh P**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: 52/14 Trần Bình Trọng, phường A, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-11-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Âu Dương Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Phạm Thanh P tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố C vào ngày 26-12-2002, giấy đăng ký số 294/KH/2002, quyển số 0I. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P không quan tâm đến vợ con, thường xuyên vắng nhà. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông P.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Gia K (nam) sinh ngày 28-9-2003. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, yêu cầu ông P cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà N xác định không có.

* Bị đơn ông Phạm Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tòa nên không thể ghi nhận ý kiến của ông P được.

Tại phiên tòa hôm nay, qua phân tích của Hội đồng xét xử bà N đồng ý yêu cầu ông P cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật, giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn không tuân thủ theo quy định pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa bà N và ông P phát sinh do ông P không chung thủy thường xuyên vắng nhà và thường hay say rượu, bà N nhiều lần khuyên ngăn nhưng không đạt kết quả. Ông P đã được thông báo về vụ kiện nhưng không có mặt để trình bày ý kiến nên có thể thấy rằng ông P cũng không tha thiết với mối quan hệ vợ

chồng nên yêu cầu ly hôn của bà N có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về vấn đề con chung, cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nêu cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

Về thủ tục: Ông Phạm Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông P là phù hợp quy định của pháp luật.

Về quan hệ tranh chấp: Bà N, ông P tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày 26-02-2002 nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp, khi có tranh chấp sẽ do Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh và do ông P có địa chỉ Hộ khẩu thường trú tại địa bàn quận Ninh Kiều nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Về hôn nhân: Bà N và ông P tự nguyện đi đến hôn nhân, sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông P không quan tâm đến vợ con, thường hay vắng nhà. Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án cũng có công văn gửi địa P để xác minh về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, việc chăm sóc, nuôi dạy cháu K. Qua Công văn phúc đáp kết quả xác minh số 149/UBND ngày 01-3-2018 của UBND phường C thì bà N và ông P đi làm, có thu nhập ổn định; nguyên nhân dẫn đến bà N yêu cầu ly hôn do ông P có mối quan hệ với người thứ ba, luôn vắng mặt tại nhà, đi sớm về trễ; cháu K đang sinh sống tại địa chỉ số 156/52 Đoàn Thị Điểm, phường C được nuôi dưỡng, học tập tốt. Đối với ông P, Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ nhưng ông P không đến điều đó chứng tỏ ông P không tha thiết đoàn tụ, mâu thuẫn giữa bà N và ông P đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Bà N và ông P có 01 con chung. Khi ly hôn, bà N có yêu cầu được nuôi cháu K, tại bản tự khai ngày 07-12-2017 cháu K muốn ở với mẹ, đây là nguyện vọng của cháu và hiện tại cháu K cũng đang sống với bà N, để tránh làm xáo trộn đời sống tinh thần của cháu nên chấp nhận yêu cầu của bà N theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà N yêu cầu ông P cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Do xét xử vắng mặt ông P nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà N theo quy định của pháp luật, cụ thể buộc ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu K một tháng 650.000đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà N trình bày tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà N xác định không có và do xét xử vắng mặt ông P nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Xét trình bày của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa bà Âu Dương Tuyết N và ông Phạm Thanh P.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Phạm Gia K (nam) sinh ngày 28-9-2003 cho bà Âu Dương Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 650.000đồng (Sáu trăm năm chục nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông P không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi

mặt của cháu K các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân*: Bà Âu Dương Tuyết N phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 004586 ngày 17-11-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà N không phải nộp thêm.

5. *Về án phí cấp dưỡng nuôi con*: Ông Phạm Thanh P phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND phường Cái Khế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Tuyết Phương

